

I. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ, LỚP 6 (PHÂN MÔN LỊCH SỬ)

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổn g % điể m
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNK Q	TL	TNK Q	TL	TNK Q	TL	
1	TẠI SAO CẦN HỌC LỊCH SỬ?	- Lịch sử là gì? - Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử? - Thời gian trong lịch sử	2 TN								5%
2	XÃ HỘI CỔ ĐẠI	- Ai Cập và Lưỡng Hà - Ấn Độ - Trung Quốc - Hy Lạp và La Mã	6TN			1.TL		1.TL.a		1.TL. b	45%
Tổng			8TN	0	0	1.TL	0	1.TL	0	1.TL	8TN 2TL
Tỉ lệ %			20%		15%		10%		5%		50%
Tỉ lệ chung			35%				15%				

II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 6 (PHÂN MÔN LỊCH SỬ)

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	TẠI SAO CẦN HỌC LỊCH SỬ?	1. Lịch sử là gì?	Nhận biết - Nêu được khái niệm lịch sử - Nêu được khái niệm môn Lịch sử	2 TN			
2	XÃ HỘI CỔ ĐẠI	1. Ai Cập	Nhận biết – Kể tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập	1TN			
		2. Lưỡng Hà	Nhận biết - Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà.	1TN			
		3. Ấn Độ	Thông hiểu - Giới thiệu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng		1TL		
		4. Trung Quốc	Vận dụng - Lý giải được thế nào là “Tiên học lễ, hậu học văn”. Vận dụng cao			1TL.a.	1TL.b.

		- Giải thích được vai trò của giấy trong cuộc sống.				
	5. Hy Lạp	– Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp.	2TN			
	6. La Mã	Nhận biết – Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của La Mã.	2TN			
Tổng			8 TN	1 TL	1 TL	1 TL
Tỉ lệ %			20%	15%	10%	5%
Tỉ lệ chung			35%		15%	

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 6
(PHÂN MÔN LỊCH SỬ)

A. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Câu 1. Lịch sử là

A. những gì đang diễn ra.
khứ.

B. những gì đã diễn ra trong quá

C. những gì chưa diễn ra.

D. những gì đã và đang diễn ra.

Câu 2. Tìm hiểu và dừng lại những hoạt động của con người và xã hội loài người trong quá khứ là ngành khoa học nào?

A. Sử học.

B. Khảo cổ học.

C. Việt Nam học.

D. Cơ sở văn hóa.

Câu 3. Công trình kiến trúc nổi tiếng nhất của người Ai Cập là:

A. tượng nhân sư

B. tượng bản thân Nê-phéc-ti-ti.

C. mặt nạ vua Tu-tan-kha-mun.

D. kim tự tháp.

Câu 4. Lưỡng Hà là vùng đất nằm trên lưu vực hai con sông nào?

A. Hoàng Hà và Trường Giang.

B. Sông Ấn và sông Hằng.

C. Sông Ơ-phrát và Ti-grơ.

D. Sông Hồng và sông Đà.

Câu 5. Trung tâm của mỗi thành bang ở H Lạp cổ đại là

A. một thành thị.

B. một vùng đất trồng trọt

C. quảng trường

D. bến cảng

Câu 6: Trong quốc gia cổ đại Hy Lạp, lực lượng nào được cho là lao động chính làm ra của cải nhiều nhất cho xã hội?

A. Chủ nô.

B. Nô lệ.

C. Kiêu dân.

D. Bình dân.

Câu 7. Hệ thống chữ số La Mã gồm:

A. 7 chữ cái cơ bản.

B. 10 chữ cái cơ bản.

C. 17 chữ cái cơ bản.

D. 20 chữ cái cơ bản.

Câu 8. Phát minh nào khiến người La Mã xây dựng được những công trình kiến trúc đồ sộ?

A. Gạch đỏ.

B. Đá vôi.

C. Bê tông.

D. Gạch đất nung.

B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Điều kiện tự nhiên nào của vùng lưu vực sông Ấn, sông Hằng ảnh hưởng đến sự hình thành của văn minh Ấn Độ?

Câu 2 (1,5 điểm): Bằng những kiến thức đã học về Trung Quốc thời cổ đại đến thế kỉ VII, em hãy cho biết:

a. (1,0 điểm): Em có ý kiến gì với quan điểm “Tiên học lễ, hậu học văn”?

b. (0,5 điểm): Việc phát minh ra kĩ thuật làm giấy có vai trò gì đối với sự phát triển của xã hội ngày nay?

IV. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 6
(PHÂN MÔN LỊCH SỬ)

A. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

(Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm).

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8
Đ.A	B	A	D	C	A	B	A	C

B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Biểu điểm
Câu 1 (1,5 điểm)	- Ba mặt giáp biển, nằm trên trục đường biển từ tây sang đông	0,25
	- Phía bắc được bao bọc bởi dãy núi Hi-ma-lay-a	0,25
	- Dãy Vin-di-a vùng Trung Ấn chia địa hình Ấn Độ thành hai khu vực: Bắc Ấn và Nam Ấn	0,25
	- Ở sông Ấn chịu khí hậu khô nóng, mưa ít do tác động của sa mạc	0,25
	- Ở lưu vực sông Hằng đất đai màu mỡ, mưa nhiều do sự tác động của gió mùa và không có sa mạc.	0,5
Câu 2 (0,5 điểm)	a. Quan điểm “Tiên học lễ, hậu học văn” là:	
	- Học lễ nghĩa trước, học kiến thức sau.	0,25
	- Đạo đức, phẩm chất của người học trò quyết định tinh thần, thái độ học tập và cũng quyết định luôn hiệu quả của việc học tập của mỗi học sinh.	0,25
	- Chính yếu tố này quyết định việc sử dụng năng lực của con người vào cuộc sống thường ngày.	0,5
	b. Việc phát minh ra kĩ thuật làm giấy có vai trò gì đối với sự phát triển của xã hội ngày nay:	0,5
	+ Giấy dùng để in báo, viết, in ấn....	
	+ Ngày nay, để giảm thiểu tình trạng ô nhiễm rác thải	

	nhựa, con người đã tạo ra những vật dụng bằng giấy như ống hút giấy, tô giấy, hộp giấy.... Vì giấy là loại vật liệu không thể thiếu trong cuộc sống hiện nay, nên chúng ta hãy sử dụng giấy tiết kiệm đúng cách để bảo vệ môi trường.	
--	---	--

V. ĐIỀU CHỈNH NẾU CÓ

.